

Số: 36/2023/QĐST-HNGĐ

Hàm Yên, ngày 17 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 412/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 4 M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 4 M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 35 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 25/5/2011 cho anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Q không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà V, sinh ngày 17/4/2012 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 14/7/2016 cho chị Lê Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005915, ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nguyễn Văn T được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Lê Thị Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Y (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến